

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Minh Tuấn**  
**Giảng viên hướng dẫn : Th.s Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG – 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH  
THỜI TRANG GIANG NHÀN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Minh Tuấn**

**Giảng viên hướng dẫn : Ths. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2018**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Hoàng Minh Tuấn

Mã SV:1613401014

Lớp: QTL1001K

Ngành: Kế toán-Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua,  
người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn.

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).**

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn tại Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn.
- Mô tả, phân tích thực trạng về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn tại Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn .

### **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

Số liệu về kế toán thanh toán với người mua, người bán Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn.

### **3. Địa điểm thực tập :**

Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn.

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 3 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 02 tháng 6 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

*Người hướng dẫn*

***Hoàng Minh Tuấn***

***Ths. Trần Thị Thanh Phương***

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: T.S Trần Thị Thanh Phương  
Đơn vị công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng  
Họ và tên sinh viên: Hoàng Minh Tuấn Chuyên ngành: Kế Toán – Kiểm Toán  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn  
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

.....  
.....  
.....

**2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

.....  
.....  
.....

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2018*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

### DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

|   |    |
|---|----|
| LỜI MỞ ĐẦU .....  | 1  |
| CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN<br>VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP .....       | 3  |
| 1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán. ....   | 3  |
| 1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua. ....  | 6  |
| 1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua. ....  | 6  |
| 1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với<br>người mua.....                    | 7  |
| 1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua. ....   | 9  |
| 1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán. ....  | 12 |
| 1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán. ....  | 12 |
| 1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với<br>người bán.....                    | 12 |
| 1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....  | 14 |
| 1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ. ....                                  | 18 |
| 1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán. ....  | 18 |
| 1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan<br>đến ngoại tệ. ....             | 19 |
| 1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán ....                                     | 20 |
| 1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.....                                      | 21 |
| 1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.....   | 21 |
| 1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.....  | 21 |
| CHƯƠNG 2 .....  | 23 |
| THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA ,<br>NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GIANG NHÀN ..... | 23 |
| 2.1. Khái quát về công ty TNHH thời trang Giang Nhàn .....  | 23 |
| 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty.....  | 23 |
| 2.1.2. Đặc điểm kinh doanh.....   | 23 |
| 2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động.....                                     | 23 |
| 2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Thời Trang Giang<br>Nhàn.....                           | 24 |

|  |           |
|--|-----------|
| 2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân  | 25        |
| 2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán   | 25        |
| 2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân   | 26        |
| 2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân               | 28        |
| 2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân   | 28        |
| 2.2.2. Kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân   | 40        |
| <b>CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GIANG NHÂN</b>                   | <b>53</b> |
| 3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân                      | 53        |
| 3.1.1. Ưu điểm   | 53        |
| 3.1.2. Hạn chế   | 54        |
| 3.2. Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân              | 55        |
| 3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán                           | 55        |
| 3.2.2. Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân | 56        |
| 3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ   | 56        |
| 3.2.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán   | 61        |
| 3.2.2.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi  | 63        |
| 3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng   | 67        |
| <b>KẾT LUẬN</b>  | <b>73</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>  | <b>74</b> |



## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| STT | Cụm Từ đầy đủ             | Chữ viết tắt |
|-----|---------------------------|--------------|
| 1   | Trách nhiệm hữu hạn       | TNHH         |
| 2   | Đơn vị tính               | ĐVT          |
| 3   | Tài sản cố định           | TSCĐ         |
| 4   | Giá trị gia tăng          | GTGT         |
| 5   | Tiêu thụ đặc biệt         | TTĐB         |
| 6   | Tài khoản                 | TK           |
| 7   | Bán hàng                  | BH           |
| 8   | Cung cấp dịch vụ          | CCDV         |
| 9   | Phương pháp               | PP           |
| 10  | Giá vốn hàng bán          | GVHB         |
| 11  | Thành phẩm                | TP           |
| 12  | Số hiệu tài khoản đối ứng | SHTKĐƯ       |
| 13  | Ngày tháng ghi sổ         | NTGS         |
| 14  | Giấy báo có               | GBC          |
| 15  | Giấy báo nợ               | GBN          |
| 16  | Số thứ tự                 | STT          |
| 17  | Số hiệu                   | SH           |
| 18  | Ngày tháng                | NT           |
| 19  | Thương mại                | TM           |

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ với các đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước và quan hệ chính với nội bộ trong doanh nghiệp,...Trong đó, quan hệ với các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cung cấp nguyên vật liệu.

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động như hiện nay, nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nên việc giải quyết tốt vấn đề công nợ là cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy kế toán thanh toán luôn được xác định là một trong những trọng tâm của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán và quản lý công nợ là việc làm thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Cần nắm vững các khoản phải thu khách hàng, điều chỉnh tình hình tài chính, chủ động trong các giao dịch, duy trì tốt quan hệ với các đối tác và đảm bảo không vi phạm pháp luật, phát triển được các mối quan hệ trong và ngoài doanh nghiệp. Mặt khác, căn cứ vào các khoản phải thu ta có thể đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp về khả năng thanh toán cũng như khả năng huy động vốn, tình hình chiếm dụng vốn và bị chiếm dụng vốn.

Nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức kế toán thanh toán cùng vốn, kiến thức đã được học ở trường, nên em chọn đề tài “ **Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn** ”. Trong quá trình viết không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

### 2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn.

Đề xuất một số giải pháp: Giúp doanh nghiệp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.**

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân.

Phạm vi nghiên cứu: TNHH Thời Trang Giang Nhân.

Về không gian: Nghiên cứu tại công ty

- Về số liệu nghiên cứu: Năm 2017

### **4. Phương pháp nghiên cứu.**

- ✓ Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối).
- ✓ Phương pháp thống kê và so sánh.
- ✓ Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

### **5. Kết cấu của khóa luận.**

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân.

**CHƯƠNG 1****LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP****1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.**

❖ **Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoả thuận của các bên trong giao dịch.

➤ ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:***

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Phương thức thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)....

- **Phương thức thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

➤ ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu.***

Trong nhập khẩu hàng hóa, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

- **Phương thức chuyển tiền (Remittance):** Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

- **Phương thức ghi sổ** (Open account): Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

- **Phương thức nhờ thu** (Collection of payment): Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hồi phiếu của người bán lập ra.

Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

**Nhờ thu phiếu trơn** (clean collection): Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hồi phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

**Nhờ thu kèm chứng từ** (documentary collection) là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hồi phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hồi phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- **Phương thức tín dụng chứng từ** (documentary credit): Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hồi phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

❖ **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

✓ ***Thanh toán bằng tiền mặt:*** bao gồm các loại hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

✓ ***Thanh toán không bằng tiền mặt:*** là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

• ***Thanh toán bằng Séc:*** Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

• ***Thanh toán bằng ủy nhiệm thu:*** Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

• ***Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:*** Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...

***Thanh toán bù trừ:*** Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi

• trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

• Thanh toán bằng tín dụng – L/C: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

• Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

(Nguồn: Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp)

## 1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

### 1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.

- ✓ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.
- ✓ Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.
- ✓ Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- ✓ Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

### ***1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.***

#### **➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

- Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/ 1 lần giao dịch).
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.
- Biên bản đối chiếu công nợ.
- Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 131.
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Sổ tổng hợp TK 131.

#### ***1.2.1.1. Tài khoản sử dụng.***

TK 131: Phải thu của khách hàng.



**Kết cấu TK 131: Phải thu của khách hàng.**

| <b>Bên nợ</b>  | <b>Bên có</b>   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính.</li> <li>- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền khách hàng đã trả nợ.</li> <li>- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng.</li> <li>- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng</li> <li>- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).</li> <li>- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul> |
| <p><b>Số dư bên nợ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền còn phải thu của khách hàng.</li> </ul>  | <p><b>Số dư bên có (nếu có)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</li> </ul>  |

**Chú ý:** Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

(Nguồn: TT 133/ 2016/TT-BTC)

**1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.****\* Trường hợp bán chịu cho khách hàng:**

- Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập bất thường

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635 : Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 : Phải thu của khách hàng

**\* Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.**

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131.

**\* Trường hợp khách hàng không TT bằng tiền mà TT bằng hàng.**

Nợ TK 152,153,156: (phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

**\* Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi.**

- Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK: 642-6426

Có TK 229 - 2293:dự phòng phải thu khó đòi

- Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước đã lập thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642-6426

Có TK 229 - 2293

+ Nếu số dự phòng năm nay nhỏ hơn số dự phòng năm trước đã lập thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 229 - 2293

Có TK 642-6426

TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 - 2293

Nợ TK 642-6426

Có TK 131

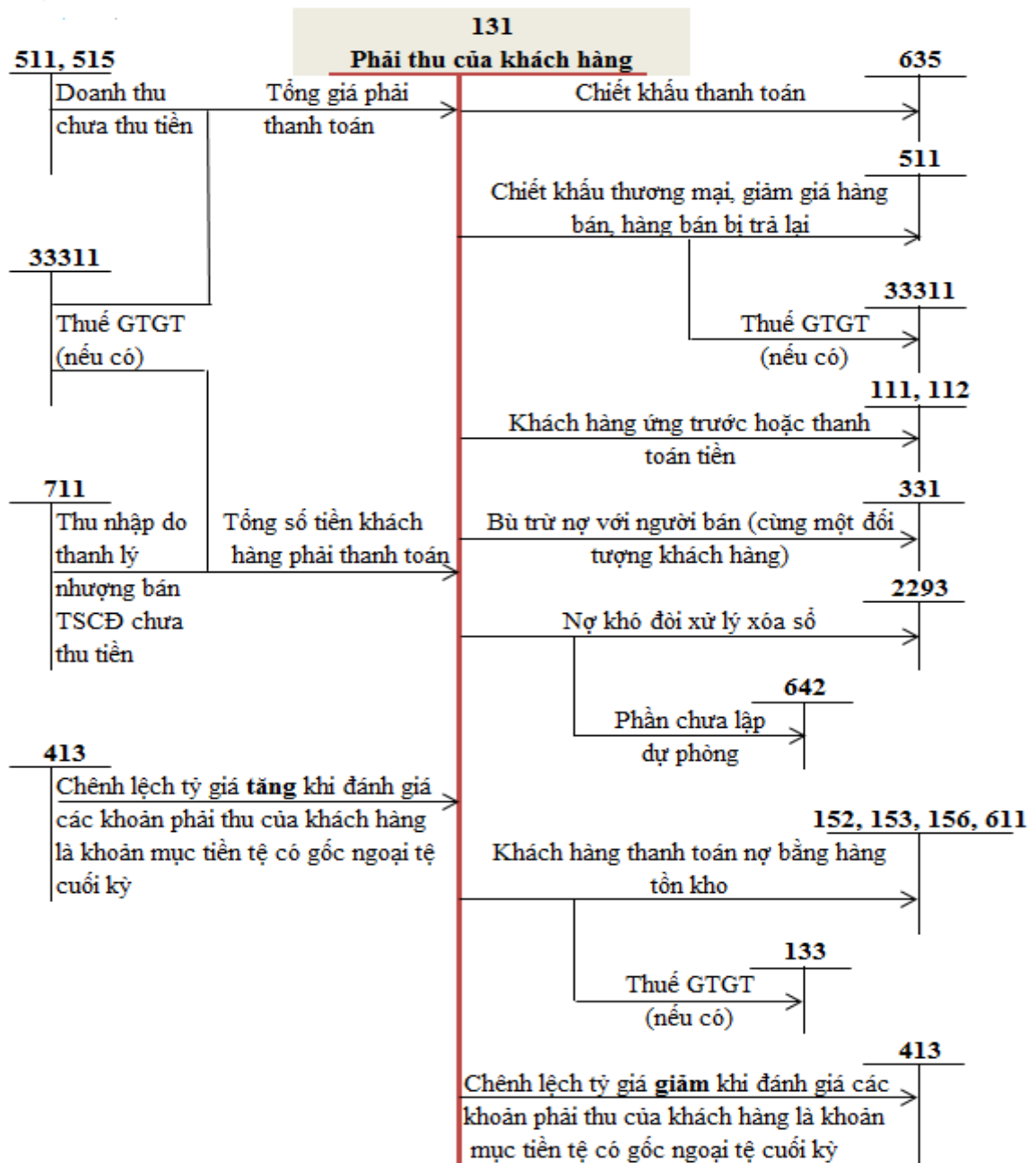
TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112,.....

Có Tk 711

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 3331-VAT phải nộp .Khi đó giá trị vật tư , hàng hóa bán ra gồm cả thuế VAT.

**KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**



**Sơ đồ 1.1:** Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/ 2016/TT-BTC

### **1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.**

#### ***1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.***

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được kí kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng nhưng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán các khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

#### ***1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.***

##### **➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

- Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, ( hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT ) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa, sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận.....

- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy nhiệm chi.....

- Sổ nhật kí chung

- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái 331
- Biên bản đối chiếu công nợ.

➤ **Tài khoản sử dụng.**

TK 331: phải trả cho người bán

**Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:**

| <b>Bên nợ</b>   | <b>Bên có</b>   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.</li> <li>- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.</li> <li>- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.<br/>Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán.</li> <li>- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có há đơn hoặc thông báo giá chính thức.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc giá được thông báo chính thức.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul> |
| <b>Số dư bên nợ (nếu có)</b>  | <b>Số dư bên có</b>   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</li> </ul>   |

**CHÚ Ý:** Khi lập bảng CĐKT, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở TK này để ghi 2 chỉ tiêu bên “ Tài sản” và bên “ Nguồn vốn”.

**1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.****Trường hợp mua chịu:**

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào CT, HĐ, BB giao nhận..... kế toán ghi.

## ● Mua hàng nội địa

Nợ Tk 152,153,156,157,211: (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

## ● Mua hàng nhập khẩu:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT ( nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: ( giá mua chứ có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331-33312

**Trả nợ cho người bán, kế toán ghi**

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư , hàng hóa cho người bán , kế toán ghi :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152 ,155,156

Có Tk 133 : Thuế VAT được khấu trừ

**Trường hợp ứng trước tiền mua hàng.**

Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111,112:

Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133:Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

### **Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước**

+) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341

+) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

**Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước:** vì không cung cấp được hàng hóa dịch vụ.

Nợ TK 111,112 :

Có TK 331: phải trả người bán

**Nhận dịch vụ cung cấp:** (Chi phí vận chuyển Hàng hóa, điện nước, điện thoại.... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156 : Hàng Hóa

Nợ TK 241 : XDCB

Nợ Tk 242 : Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811:

Nợ TK 133 :

Có TK 331:

**Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng** khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán :

Nợ TK 331: Phải trả người bán



Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

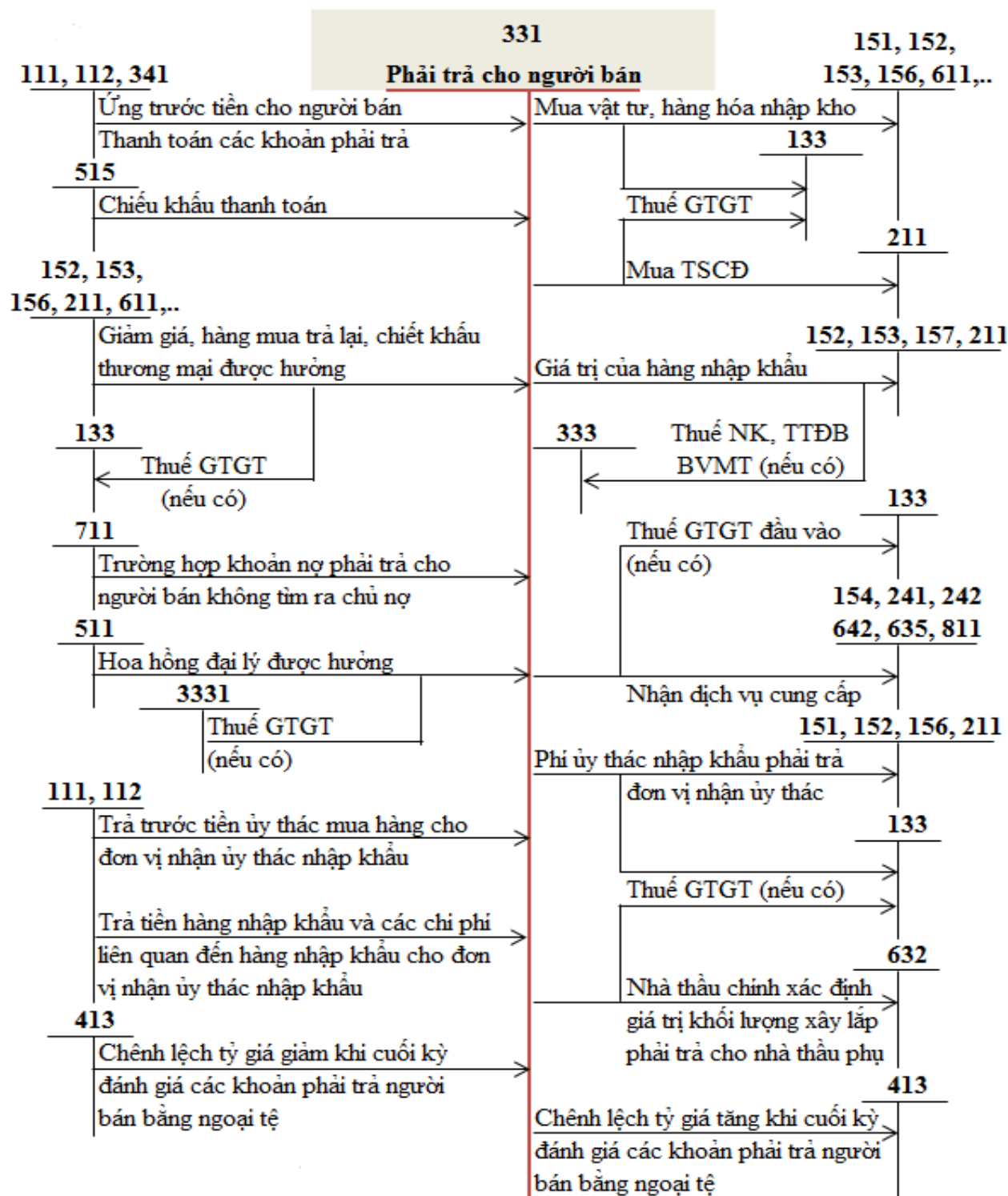
**Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác.**

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.

**KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**



**Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC**

## **1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.**

### **1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.**

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

### **1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.**

✓ Khi phát sinh doanh thu , thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỉ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi :

Nợ TK 131 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511 , 711 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

✓ Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng : -  
Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán , ghi :

Nợ TK 111, 112: Tỉ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có Tk 131 :Tỉ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

✓ Khi thu các khoản nợ phải thu :

Nợ TK 111,112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN :

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá , ghi :

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá , ghi

Nợ TK 131

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

✓ Khi mua vật tư hàng hóa , TSCĐ , dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ , căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch :

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331 : Phải trả người bán

✓ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ nợ phải trả người bán :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 ,112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

### **1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán**

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kì hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản , hệ thống , sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua , người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

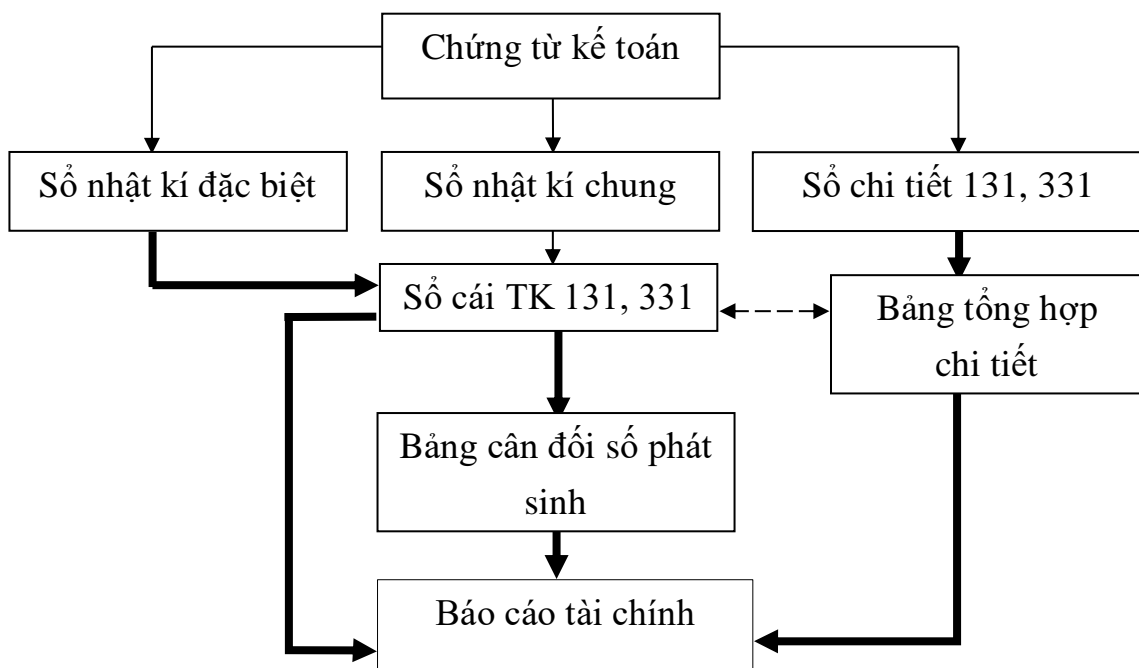
**1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.**

**1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.**

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký ghi vào Sổ Cái các tài khoản liên quan. Các loại sổ chủ yếu gồm

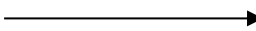
- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

**1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.**

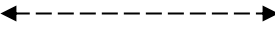


**Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật kí chung.**

**Ghi chú:**

Ghi theo ngày: 

Ghi định kì: 

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: 

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật kí chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.
- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật kí chung.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA , NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GIANG NHÀN

#### 2.1. Khái quát về công ty TNHH thời trang Giang Nhàn

##### 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty.

Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn là công ty TNHH 1 TV chuyên phân phối và cung cấp các loại quần áo may mặc thu đông cho BigC .

- Tên doanh nghiệp : Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn .
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18/81 Lạc Viên , Đà Nẵng , quận Ngô Quyền , thành phố Hải Phòng.
- Giấy phép kinh doanh số 0200138887 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp ngày 08/12/2008.
- Điện thoại: 0225.3.838344 .
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc Hoàng Văn Hanh .

##### 2.1.2 Đặc điểm kinh doanh.

Hiện nay, ngành nghề chính của công ty là kinh doanh thương mại , sản xuất quần áo may mặc thu đông . Trong những năm gần đây, ngành may mặc đang ngày một chiếm một vị thế rất lớn trong xã hội nên vì vậy hoạt động kinh doanh của công ty cũng khá phát triển. Ngoài ra, hiện nay nhu cầu ăn mặc đẹp của người tiêu dùng luôn là thứ thiết yếu. Do đó từng đường may mũi chỉ được công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn chăm chút rất tỉ mỉ để đem lại những sản phẩm tốt nhất , bền nhất cho người tiêu dùng .

##### 2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động.

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn.

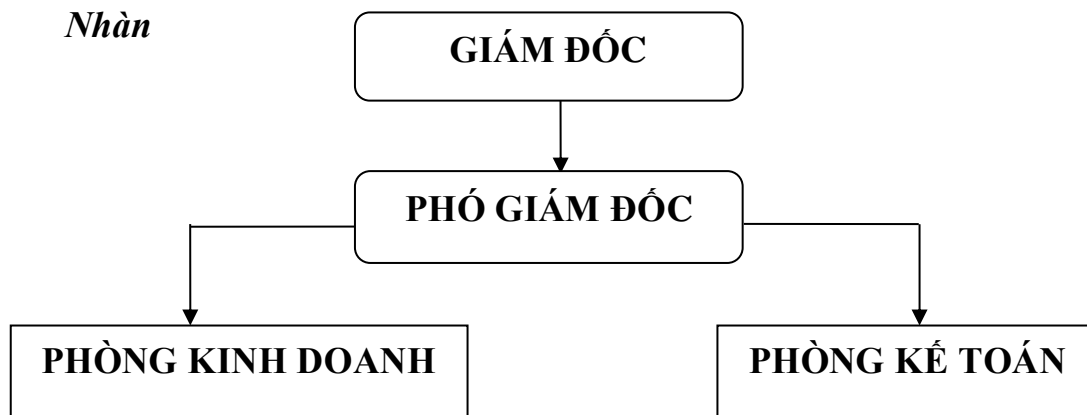
✓ Thuận lợi:

+ Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc nhóm tốt.



- + Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp.
  - + Cơ sở vật chất tốt như: xe tải chuyên chở hàng cỡ lớn, cỡ nhỏ, nhà kho sạch sẽ thoáng đãng, rộng rãi đáp ứng nhu cầu chứa hàng tốt.
  - + Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát .
- ✓ **Khó khăn:**
- + Đội ngũ nhân viên còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nên ban đầu còn gặp nhiều vướng mắc
  - + Nhu cầu sử dụng của khách hàng đa dạng và có tính thời vụ
  - + Đối thủ cạnh tranh nhiều, hàng giả, hàng nhái kém chất lượng với giá rẻ tràn lan trên thị trường

**2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân**



**Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân**

*Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:*

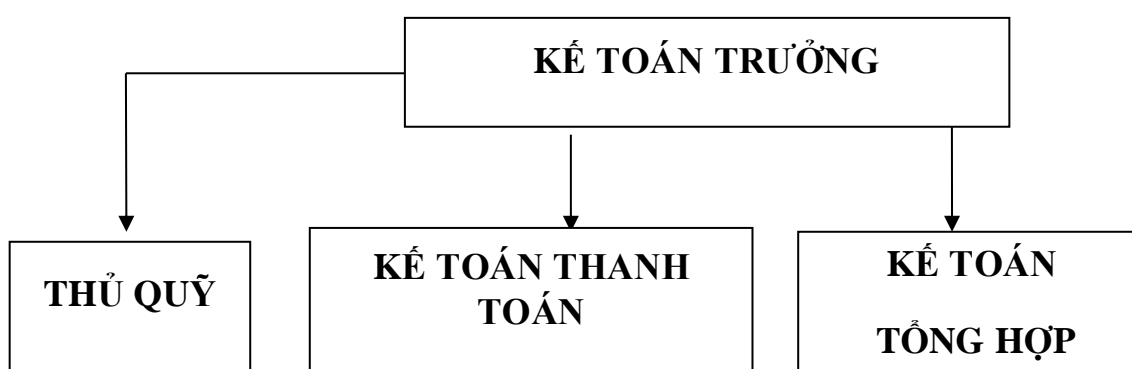
- ✓ Giám đốc: Chịu kết quả, quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.
- ✓ Phó giám đốc: Là người được giám đốc ủy quyền tất cả các công việc khi giám đốc đi vắng, quan hệ đối tác với khách hàng.
- ✓ Phòng kinh doanh: Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ giám đốc hoặc phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, quan hệ đối tác với khách hàng.

Dự báo cáo vấn đề về hàng hóa và dịch vụ, đề xuất các phương án giá cả và lập kế hoạch kinh doanh cho cả công ty.

✓ Phòng kế toán: Ghi chép và phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động tài chính của công ty.

### 2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn

#### 2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán



**Sơ đồ 1.2:** Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn

*Kế toán trưởng*: Người đứng đầu phòng kế toán tài chính và chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

*Kế toán thanh toán*: Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

*Kế toán tổng hợp*: Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế. Có chức năng giúp giám đốc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

*Thủ quỹ:* Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt, lưu trữ hồ sơ, cập nhật chứng từ, báo cáo quỹ hằng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

#### 2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn

✓ Công ty áp dụng hình thức kế toán: **Nhật kí chung**

- Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ theo đường thẳng.

- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kì

- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ)

#### ❖ Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật Kí Chung**

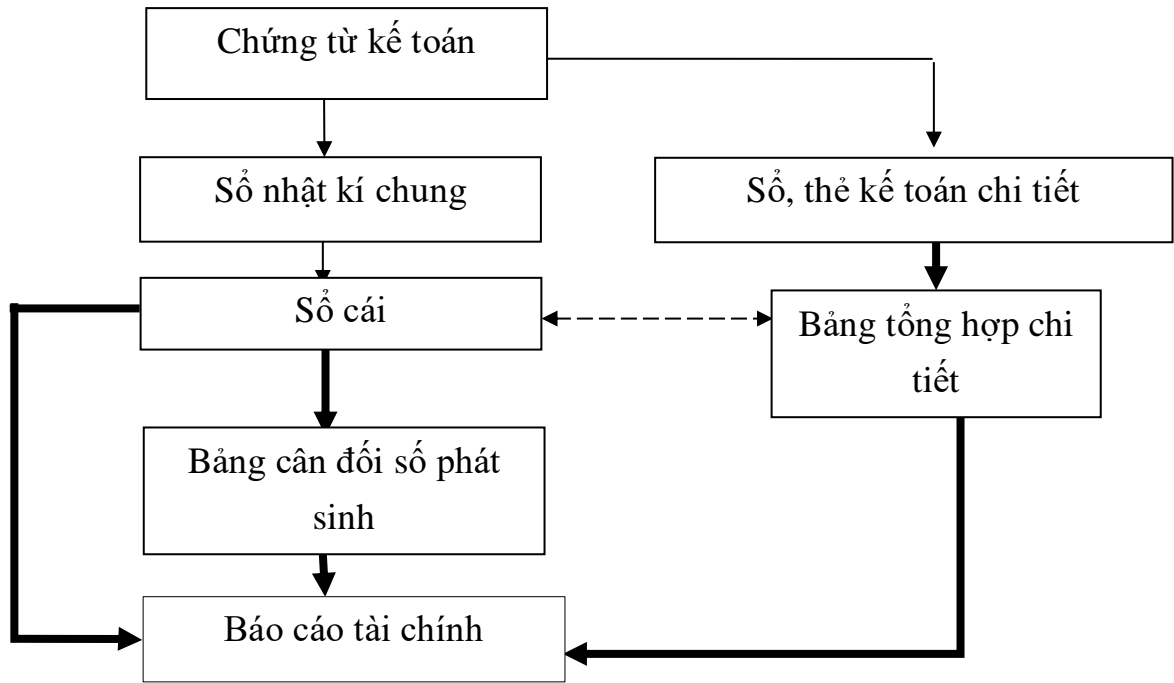
Đặc trưng có bản của hình thức kế toán Nhật kí chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật kí mà trọng tâm là sổ Nhật Kí Chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật kí để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật kí chung

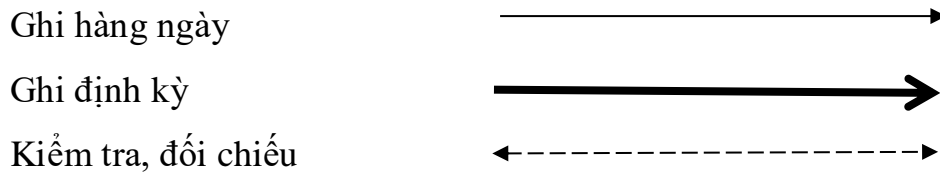
- Sổ cái

- Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.



**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung**

**Ghi chú:**



- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật kí chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.
- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật kí chung.

## 2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân

### 2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân

➤ Chứng từ sử dụng

-Hợp đồng mua bán

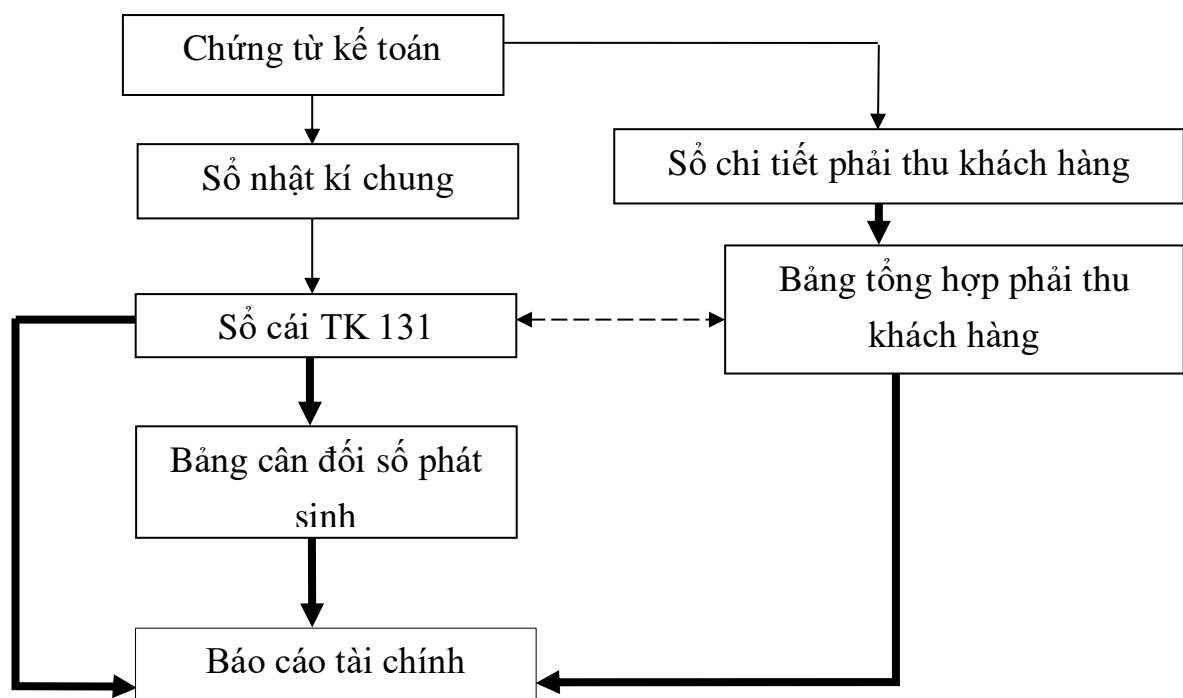
-Hóa đơn GTGT

-Giấy báo có của ngân hàng

-Phiếu thu

➤ Tài khoản sử dụng: TK131 - phải thu của khách hàng

➤ Sổ sách sử dụng: sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, bảng tổng hợp phải thu của khách hàng



**Sơ đồ 2.4:** Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày —————→

Ghi định kỳ —————→

Kiểm tra, đối chiếu ←-----

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng. Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp ( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập bảng cân đối số phát sinh , các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1 : Ngày 02/12/2017 Công ty bán 50 cái áo phao có mũ gồm 2 màu đen và trắng cho big C Hải Dương giá 19.789.000 triệu đồng đã có thuế VAT , chưa thu tiền .





Ví dụ 2 : Ngày 13/12/2017 Bán 20 cái áo phao nam đen và 50 cái quần tất cho Big C Hải Phòng giá 12.045.000 đồng đã có VAT ,chưa thu tiền

**Biểu số 2: Hóa đơn GTGT số 0002060**

| <b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  |  |                       | Mẫu số: 01<br>GTKT3/001 |                          |                   |
|--|--|-----------------------|-------------------------|--------------------------|-------------------|
| Liên 3: Nội bộ   |  |                       | Ký hiệu: AA/16P         |                          |                   |
| Ngày 13 tháng 12 năm 2017  |  |                       | Số: <b>0002068</b>      |                          |                   |
| Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn</b>                       |  |                       |                         |                          |                   |
| Mã số thuế: 0200138887   |  |                       |                         |                          |                   |
| Địa chỉ: Số 18/81 Lạc Viên ,Đà Nẵng , quận Ngô Quyền , thành phố Hải Phòng.      |  |                       |                         |                          |                   |
| Điện thoại: 0225.3.838.344   |  |                       |                         |                          |                   |
| Fax: 0225.3.569.257  |  |                       |                         |                          |                   |
| Họ tên người mua hàng: Trần Hữu Danh   |  |                       |                         |                          |                   |
| Tên đơn vị: Big C Hải Phòng  |  |                       |                         |                          |                   |
| Địa chỉ: Lô 1/20 Lê Hồng Phong , phường Đằng Lâm , Quận Hải An , TP Hải Phòng    |  |                       |                         |                          |                   |
| Mã số thuế: 0723765137   |  |                       |                         |                          |                   |
| Hình thức thanh toán: CK   |  |                       | Số TK: 1100000052255    |                          |                   |
| STT  | Tên hàng hoá, dịch vụ                      | ĐVT                   | Số lượng                | Đơn giá                  | Thành tiền        |
| A  | B  | C                     | 1                       | 2                        | 3 = 1 x 2         |
| 1  | Áo phao đen lông vũ cao cấp<br>CHCCHCAPM01 | Cái                   | 20                      | 350.000                  | 7.000.000         |
| 2  | Quần tất da trơn lót lông<br>QDPTLL00002   | Cái                   | 50                      | 79.000                   | 3.950.000         |
| Cộng tiền hàng:  |  |                       |                         |                          | <b>10.950.000</b> |
| Thuế suất GTGT: 10%  |  |                       | Tiền thuế GTGT:         |                          | <b>1.095.000</b>  |
| Tổng cộng tiền thanh toán:   |  |                       |                         |                          | <b>12.045.000</b> |
| Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu , không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn. |  |                       |                         |                          |                   |
| <b>Người mua hàng</b>  |  | <b>Người bán hàng</b> |                         | <b>Thủ trưởng đơn vị</b> |                   |
| (Ký, họ tên)   |  | (Ký, họ tên)          |                         | (Ký, đóng dấu, họ tên)   |                   |

Ví dụ 3 :Ngày 15/12/2017 Bg C Hải Dương thanh toán tiền hàng cho công ty 30.000.000 VNĐ bằng chuyển khoản .

**Biểu số 3: Giấy báo có của ngân hàng Công thương Hải Phòng.**

|  |                    |                  |
|--|--------------------|------------------|
| <br><b>VietinBank</b>                 | <b>GIẤY BÁO CÓ</b> | Mã GDV: BTTA     |
|  | Ngày 15/12/2017    | Số GD: 00502     |
| NH TMCP Công thương  |                    | Giờ: 14:25:02    |
| CN Hải Phòng   |                    |                  |
| Kính gửi: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GIANG NHÀN   |                    |                  |
| Mã số thuế: 0200138887   |                    |                  |
| Ngân hàng TMCP Công Thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau: |                    |                  |
| Số tài khoản ghi Có: 102010000201678   |                    |                  |
| Số tiền bằng số: 30.000.000  |                    |                  |
| Số tiền bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn  |                    |                  |
| Nội dung: Anh Trần Văn Vinh trưởng quầy quần áo nam big C Hải Dương thanh toán tiền mua hàng                           |                    |                  |
| <b>GIAO DỊCH VIÊN</b>  |                    | <b>KIỂM SOÁT</b> |

Ví dụ 4: Ngày 25/12/2017 Big C Hải Phòng thanh toán tiền hàng cho công ty 20.000.000 VNĐ bằng chuyển khoản

**Biểu số 4: Giấy báo có của ngân hàng Công thương Hải Phòng.**

|  |                    |                  |
|--|--------------------|------------------|
| <br><b>VietinBank.</b>                | <b>GIẤY BÁO CÓ</b> | Mã GDV: BTTA     |
|  | Ngày 25/12/2017    | Số GD: 00715     |
| NH TMCP Công thương  |                    | Giờ: 10:25:00    |
| CN Hải Phòng   |                    |                  |
| Kính gửi: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GIANG NHÀN   |                    |                  |
| Mã số thuế: 0200138887   |                    |                  |
| Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau: |                    |                  |
| Số tài khoản ghi Có: 102010000201678   |                    |                  |
| Số tiền bằng số: 20.000.000  |                    |                  |
| Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn   |                    |                  |
| Nội dung: Anh Trần Hữu Danh Trưởng 2 quây quần áo nam và nữ thanh toán tiền mua hàng                                   |                    |                  |
| <b>GIAO DỊCH VIÊN</b>  |                    | <b>KIỂM SOÁT</b> |

**Biểu số 5: Trích sổ Nhật kí chung**

Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn  
Địa chỉ: số 18/81 Lạc Xuân Đài, HP.

Mẫu số: S03a-DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

| Chứng từ |       | Diễn giải                                | SHTK       |             | Số tiền              |                         |
|----------|-------|--|------------|-------------|----------------------|-------------------------|
| SH       | NT    |  | Nợ         | Có          | Nợ                   | Có                      |
|          |       | <b><u>SD ĐK</u></b>                      |            |             |                      |                         |
| .....    | ..... | .....                                    | .....      | .....       | .....                | .....                   |
| HĐ0062   | 01/12 | Thanh toán tiền tiếp khách               | 642<br>133 | 111         | 6.320.000<br>632.000 | 6.952.000               |
| .....    | ..... | .....                                    | .....      | .....       | .....                | .....                   |
| HĐ2057   | 02/12 | Bán hàng cho Big C Hải Dương             | 131        | 511<br>3331 | 19.789.000           | 17.990.000<br>1.799.000 |
| .....    | ..... | .....                                    | .....      | .....       | .....                | .....                   |
| HĐ2068   | 13/12 | Bán hàng cho Big C Hải Phòng             | 131        | 511<br>3331 | 12.045.000           | 10.950.000<br>1.095.000 |
| .....    | ..... | .....                                    | .....      | .....       | .....                | .....                   |
| GBC502   | 15/12 | Big C Hải Dương thanh toán bằng ck       | 112        | 131         | 30.000.000           | 30.000.000              |
| .....    | ..... | .....                                    | .....      | .....       | .....                | .....                   |
| PT1078   | 20/12 | Cửa hàng Bi Bam thanh toán bằng tiền mặt | 111        | 131         | 5.505.000            | 5.505.000               |
| .....    | ..... | .....                                    | .....      | .....       | .....                | .....                   |
| GBC715   | 25/12 | Big C Hải Phòng thanh toán bằng CK       | 112        | 131         | 20.000.000           | 20.000.000              |
| .....    | ..... | .....                                    | .....      | .....       | .....                | .....                   |
|          |       | <b>Cộng phát sinh</b>                    |            |             | <b>2.656.780.610</b> | <b>2.656.780.610</b>    |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**BIỂU 6: Trích Sổ cái TK 131**

Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn  
Địa chỉ: số 18/81 Lạc Xuân Đài, HP

Mẫu số:S03b-DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**

năm 2017

Tên TK:Phải thu khách hàng

Số hiệu : 131

Đơn vị tính: VNĐ

| Chứng từ      |              | Diễn giải  | SHTK                | Số tiền                         |                    |
|---------------|--------------|--|---------------------|---------------------------------|--------------------|
| SH            | NT           |  |                     | Nợ                              | Có                 |
|               |              | <b><u>SDDK</u></b>                                 |                     | <b><u>715.426.546</u></b>       |                    |
| .....         | .....        | .....  | .....               | .....                           | .....              |
| <b>HĐ2057</b> | <b>02/12</b> | <b>Bán hàng cho big C Hải Dương</b>                | <b>511<br/>3331</b> | <b>17.990.000<br/>1.799.000</b> |                    |
| HĐ2058        | 02/12        | Bán hàng cho big C Hà Nội                          | 511<br>3331         | 55.360.000<br>5.536.000         |                    |
| .....         | .....        | .....  | .....               | .....                           | .....              |
| <b>HĐ2068</b> | <b>13/12</b> | <b>Bán hàng cho big C Hải Phòng</b>                | <b>511<br/>3331</b> | <b>10.950.000<br/>1.095.000</b> |                    |
| .....         | .....        | .....  | .....               | .....                           | .....              |
| <b>GBC502</b> | <b>15/12</b> | <b>BigC Hải Dương thanh toán tiền hàng bằng ck</b> | <b>112</b>          |                                 | <b>30.000.000</b>  |
| .....         | .....        | .....  | .....               | .....                           | .....              |
| <b>GBC715</b> | <b>25/12</b> | <b>BigC Hải Phòng thanh toán tiền hàng bằng ck</b> | <b>112</b>          |                                 | <b>20.000.000</b>  |
| .....         | .....        | .....  | .....               | .....                           | .....              |
|               |              | <b>Cộng số phát sinh</b>                           |                     | <b>894.087.239</b>              | <b>746.451.100</b> |
|               |              | <b><u>SDCK</u></b>                                 |                     | <b><u>863.062.685</u></b>       |                    |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu số 7 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân

**Địa chỉ:** số 18/81 Lạc Xuân Đài , HP

Mẫu số: S13 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Năm 2017

Tài khoản: 131

Đối tượng: Big C Hải Dương

Đơn vị tính: VNĐ

| NTG<br>S | Chứng từ |       | Diễn giải                                   | TKĐ<br>Ư | Thời<br>hạn<br>C/K | Số phát sinh       |                    | Số dư                     |       |
|----------|----------|-------|---|----------|--------------------|--------------------|--------------------|---------------------------|-------|
|          | Số hiệu  | NT    |   |          |                    | Nợ                 | Có                 | Nợ                        | Có    |
|          |          |       | <b><u>SDDK</u></b>                          |          |                    |                    |                    | <b><u>250.356.420</u></b> |       |
| 02/12    | HD2057   | 02/12 | Bán hàng cho big C Hải Dương                | 511      |                    | 17.990.000         |                    | 268346420                 |       |
|          |          |       |   | 3331     |                    | 1.799.000          |                    | 270.145.420               |       |
| 15/12    | GBC502   | 15/12 | BigC Hải Dương thanh toán tiền hàng bằng ck | 112      |                    |                    | 30.000.0000        | 240.145.420               |       |
| 22/12    | HD2075   | 22/12 | Bán hàng cho big C Hải Dương                | 511      |                    | 20.500.000         |                    | 260.645.420               |       |
|          |          |       |   | 3331     |                    | 2.050.000          |                    | 262.695.420               |       |
| .....    | .....    | ..... | .....                                       | .....    | .....              | .....              | .....              | .....                     | ..... |
|          |          |       | <b>Cộng số phát sinh</b>                    |          |                    | <b>327.285.500</b> | <b>207.932.690</b> |                           |       |
|          |          |       | <b><u>SDCK</u></b>                          |          |                    |                    |                    | <b><u>369.709.230</u></b> |       |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 8 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng**

Đơn vị: Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân  
 Địa chỉ: số 18/81 Lạc Xuân Đài , HP.

Mẫu số: S13 – DNN  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131  
 Đối tượng: Big C Hải Phòng  
 Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

| NTGS  | Chứng từ |       | Diễn giải                                   | TKĐƯ  | Thời hạn C/K | Số phát sinh       |                    | Số dư                     |       |
|-------|----------|-------|---|-------|--------------|--------------------|--------------------|---------------------------|-------|
|       | Số hiệu  | NT    |   |       |              | Nợ                 | Có                 | Nợ                        | Có    |
|       |          |       | <b><u>SDDK</u></b>                          |       |              |                    |                    | <b><u>185.672.355</u></b> |       |
| ..... | .....    | ..... | .....                                       | ..... | .....        | .....              | .....              | .....                     | ..... |
| 13/12 | HĐ2068   | 13/12 | Bán hàng cho big C Hải Phòng                | 511   |              | 10.950.000         |                    | 102.018.000               |       |
|       |          |       |   | 3331  |              | 1.095.000          |                    | 103.113.000               |       |
| 25/12 | GBC715   | 25/12 | BigC Hải Phòng thanh toán tiền hàng bằng ck | 112   |              |                    | 20.000.0000        | 83.113.000                |       |
| 26/12 | HĐ2078   | 26/12 | Bán hàng cho Big C Hải Phòng                | 511   |              | 7.453.260          |                    | 90.566.260                |       |
|       |          |       |   | 3331  |              | 745.326            |                    | 91.311.586                |       |
| ..... | .....    | ..... | .....                                       | ..... | .....        | .....              | .....              | .....                     | ..... |
|       |          |       | <b>Cộng số phát sinh</b>                    |       |              | <b>256.351.460</b> | <b>191.325.222</b> |                           |       |
|       |          |       | <b><u>SDCK</u></b>                          |       |              |                    |                    | <b><u>250.698.593</u></b> |       |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 9 : Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn

**Địa chỉ:** số 18/81 Lạc Xuân Đài , HP.

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

**Tài khoản: Phải thu khách hàng**

**Năm 2017**

Đơn vị tính : VNĐ

| Tên khách hàng         | Số dư đầu kỳ       |       | Số phát sinh trong kỳ |                    | Số dư cuối kỳ      |       |
|------------------------|--------------------|-------|-----------------------|--------------------|--------------------|-------|
|                        | Nợ                 | Có    | Nợ                    | Có                 | Nợ                 | Có    |
| <b>Big C Hải Dương</b> | <b>250.356.420</b> |       | <b>327.285.500</b>    | <b>207.932.690</b> | <b>369.709.230</b> |       |
| <b>Big C Hải Phòng</b> | <b>185.672.355</b> |       | <b>256.351.460</b>    | <b>191.325.222</b> | <b>250.698.593</b> |       |
| Big C Hà Nội           | 95.050.200         |       | 124.369.000           | 80.780.256         | 138.638.944        |       |
| Cửa hàng Bi Bam        | 52.681.351         |       | 32.240.400            | 40.500.000         | 44.421.751         |       |
| .....                  | .....              | ..... | .....                 | .....              | .....              | ..... |
| <b>Tổng cộng</b>       | <b>715.426.546</b> |       | <b>894.087.239</b>    | <b>746.451.100</b> | <b>863.062.685</b> |       |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)



### **2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty**

➤ Chứng từ sử dụng:

-Hợp đồng mua bán

-Hóa đơn GTGT

- Giấy báo nợ của ngân hàng

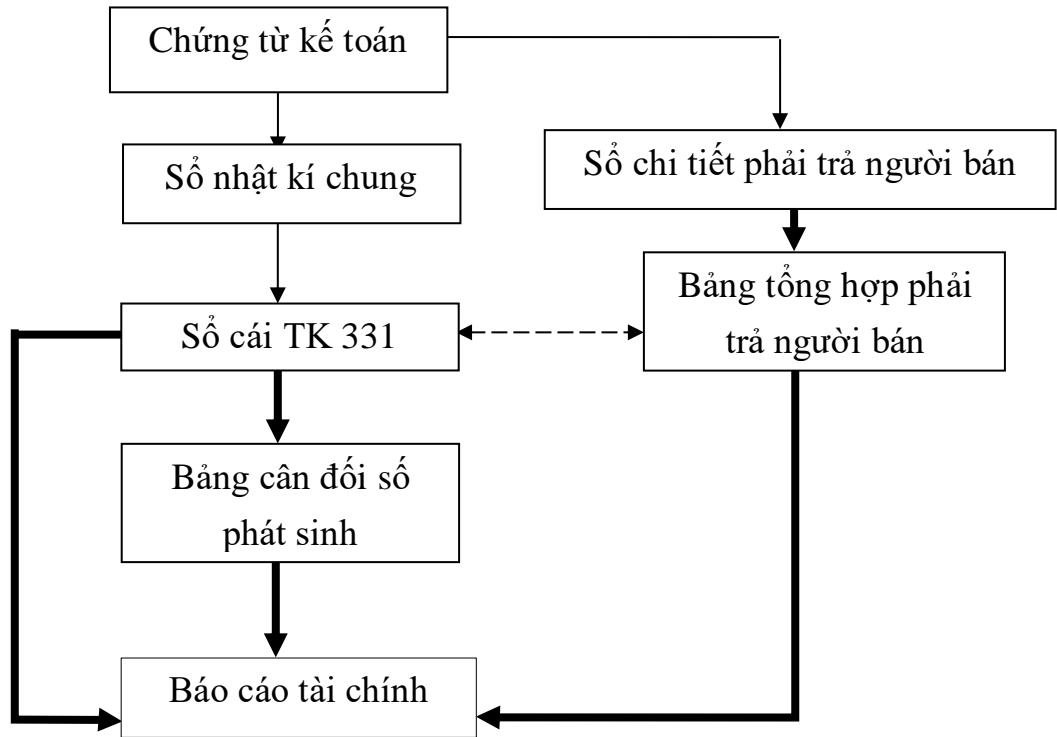
-Phiếu chi

➤ Tài khoản sử dụng: TK 331- Phải trả nhà cung cấp

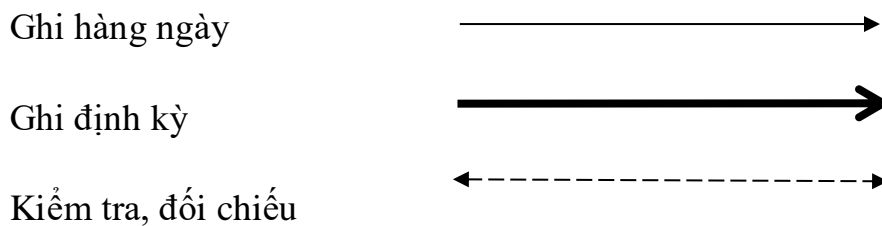
➤ Sổ sách sử dụng: Sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật kí chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật kí chung ghi vào sổ cái TK 331. từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái . Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp ( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.



**Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn**



**\*Ví dụ 7:** Ngày 15/12/2017, Công ty mua 400kg bông gòn Micro ( lông vũ ) để sản xuất áo phao và 600 cuộn len lông cừu Mông Cổ của công ty TNHH Việt Trung với trị giá 7.200.000 VNĐ theo HĐ GTGT 0001083, chưa thanh toán

**Biểu 10: Hoá đơn GTGT số 0003083**

| <b>HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>                                      |                            |                       | Mẫu số :01GTKT3/001           |                          |            |
|--|----------------------------|-----------------------|-------------------------------|--------------------------|------------|
| Liên 2: Giao khách hàng  |                            |                       | Ký hiệu : TH/16P              |                          |            |
| Ngày 15 tháng 12 năm 2017  |                            |                       | Số: <b>0001083</b>            |                          |            |
| Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH Việt Trung</b>                      |                            |                       |                               |                          |            |
| Mã số thuế: 0201204412   |                            |                       |                               |                          |            |
| Địa chỉ: Số 3A/89 Lê Lợi –Phường Máy Tơ –Quận Ngô Quyền-Hải Phòng    |                            |                       |                               |                          |            |
| Điện thoại: 0313.760.128   |                            |                       |                               |                          |            |
| Số tài khoản: 100112205457368  |                            |                       |                               |                          |            |
| Họ tên người mua hàng: Nguyễn Ngọc Lam                               |                            |                       |                               |                          |            |
| Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GIANG NHÀN</b>                |                            |                       |                               |                          |            |
| Mã số thuế: 0200138887   |                            |                       |                               |                          |            |
| Địa chỉ: 18/81 Lạc Xuân Đài , Ngô Quyền , Hải Phòng                  |                            |                       |                               |                          |            |
| Hình thức thanh toán: CK   |                            |                       | Số tài khoản: 102010000201678 |                          |            |
| STT  | Tên hàng hoá, dịch vụ      | ĐVT                   | Số lượng                      | Đơn giá                  | Thành tiền |
| 1  | Bông gòn Micro ( lông vũ ) | Kg                    | 400                           | 90.000                   | 3.600.000  |
| 2  | Len lông cừu Mông Cổ       | Cuộn<br>100g          | 600                           | 50.000                   | 3.000.000  |
| Cộng tiền hàng   |                            |                       |                               |                          | 6.600.000  |
| Thuế GTGT 10%  |                            |                       |                               |                          | 660.000    |
| Tổng cộng tiền thanh toán  |                            |                       |                               |                          | 7.260.000  |
| Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn . |                            |                       |                               |                          |            |
| <b>Người mua hàng</b>  |                            | <b>Người bán hàng</b> |                               | <b>Thủ trưởng đơn vị</b> |            |
| (Đã ký)  |                            | (Đã ký)               |                               | (Đã ký và đóng dấu)      |            |
| ( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận HĐ)                     |                            |                       |                               |                          |            |

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

\*Ví dụ 8: Ngày 20/12/2017 mua 5 máy may công nghiệp hãng JUKI của công ty Cổ Phần thiết bị vật tư Hải Phòng trị giá 24.750.000 theo hóa đơn số 0003095 chưa thanh toán.

**Biểu số 11: Hóa đơn GTGT số 0003095**

| <b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  |                              |                                  | Mẫu số :01GTKT3/001           |   |            |
|--|------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|---|------------|
| Liên 2: Giao khách hàng  |                              |                                  | Ký hiệu : TH/16P              |   |            |
| Ngày 20 tháng 12 năm 2017  |                              |                                  | Số: <b>0003095</b>            |   |            |
| Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CP thiết bị vật tư Hải Phòng</b>                 |                              |                                  |                               |   |            |
| Mã số thuế: 0201158156   |                              |                                  |                               |   |            |
| Địa chỉ: Số 192 Nguyễn Bình Khiêm - Hải An-Hải Phòng                         |                              |                                  |                               |   |            |
| Điện thoại: 0313.760.128   |                              |                                  |                               |   |            |
| Số tài khoản:096000035486688   |                              |                                  |                               |   |            |
| Họ tên người mua hàng: Nguyễn Ngọc Lam                                       |                              |                                  |                               |   |            |
| Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GIANG NHÀN</b>                        |                              |                                  |                               |   |            |
| Mã số thuế: 0200138887   |                              |                                  |                               |   |            |
| Địa chỉ: Số 18/81 Đà Nẵng , Ngô Quyền, Tp Hải Phòng                          |                              |                                  |                               |   |            |
| Hình thức thanh toán: CK   |                              |                                  | Số tài khoản: 010210000201678 |   |            |
| STT  | Tên hàng hoá, dịch vụ        | ĐVT                              | Số lượng                      | Đơn giá   | Thành tiền |
| 1  | Máy may công nghiệp JUKI RC3 | cái                              | 5                             | 4.500.000                                       | 22.500.000 |
| Cộng tiền hàng   |                              |                                  |                               |   | 22.500.000 |
| Thuế GTGT 10%  |                              |                                  |                               |   | 2.250.000  |
| Tổng số tiền thanh toán  |                              |                                  |                               |   | 24.750.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tư triệu ,bảy trăm lăm mươi nghìn đồng chẵn. |                              |                                  |                               |   |            |
| <b>Người mua hàng</b><br>(Đã ký)   |                              | <b>Người bán hàng</b><br>(Đã ký) |                               | <b>Thủ trưởng đơn vị</b><br>(Đã ký và đóng dấu) |            |
| ( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, Giao nhận HĐ)                             |                              |                                  |                               |   |            |

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

**\*Ví dụ 9:** Ngày 22/12/2017 công ty thanh toán tiền cho công ty TNHH Việt Trung số tiền 7.260.000 đồng bằng chuyển khoản.

**Biểu 12: Lệnh chi**

|   |  |  |  |
|---|--|--|--|
| <b>Ngân Hàng CPTM Công Thương Việt Nam</b>  |  |  |  |
| <h1>Lệnh chi</h1>   |  |  |  |
| Payment order   |  | Số No:00254 <u>HP</u> Ngày Date 22/12 /2017  |  |
|   |  | <b>Liên 2 Ccopy 2</b>  |  |
|   |  | Số tiền bằng số Amount in figures  |  |
| <b>Tên đơn vị trả tiền Payer:</b> CT TNHH Thời Trang Giang Nhân                     |  | <b>7.260.000 VNĐ</b>   |  |
| <b>Số tài khoản Debit A/C:</b> 102010000201678                                      |  |  |  |
| <b>Số tiền bằng chữ Amount in word:</b> Bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn |  |  |  |
| <b>Tên đơn vị nhận tiền Payer:</b> Công ty TNHH Việt Trung                          |  |  |  |
| <b>Số tài khoản Debit A/C:</b> 100250055889222                                      |  |  |  |
| <b>Tại ngân hàng With Bank:</b> Vietinbank - Hà Nội                                 |  |  |  |
| <b>Nội dung Remarks:</b> Thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH Việt Trung       |  |  |  |
|   |  | <b>Ngày hạch toán Accounting date</b> 22 / 12 2017                                 |  |
| <b>Đơn vị trả tiền Payer</b>  |  | <b>Giao dịch viên Tetler</b> <b>Kiểm soát viên</b>                                 |  |
| <b>Kế toán Accountant</b> <b>Chủ tài khoản A/C hot</b>                              |  | Supervisor   |  |

**Biểu 13: Giấy báo nợ**



**GIẤY BÁO NỢ**

Mã GDV: BTTA

NH TMCP Công thương

Ngày 22/12/2017

Số GD: 00666

CN Hải Phòng

Giờ: 14:25:27

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GIANG NHÀN

Mã số thuế: 0200138887

Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 102010000201678

Số tiền bằng số: 7.260.000

Số tiền bằng chữ: Bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.


Nội dung: Thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH Việt Trung.

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT**

**\*Ví dụ 10:** Ngày 21/12/2017 công ty thanh toán tiền mua máy may cho công ty Cổ Phần thiết bị vật tư Hải Phòng bằng chuyển khoản.

**Biểu 14: Lệnh chi**

|  |                              |  |  |
|--|------------------------------|--|--|
| Ngân Hàng TMCP công<br>thương Việt Nam   |                              |  |  |
|  |                              | <b>Lệnh chi</b>  |  |
|  |                              | Payment order  | Số No: 0102 <u>HP</u> Ngày Date 21 / 12 / 2017 |
|  |                              | Liên 2 Copy 2  |  |
| <b>Tên đ/v trả tiền</b> Payer: C.T TNHH Thời Trang<br>Giang Nhân                                     |                              | <b>Số tiền bằng số</b> Amount<br>figures<br><u>24.750.000 VNĐ</u>                  |  |
| <b>Số tài khoản</b> Debit A/C:102010000201678  |                              |  |  |
| <b>Số tiền bằng chữ</b> Amount in word: Hai mươi tư triệu , bảy trăm lăm mươi nghìn đồng chẵn .      |                              |  |  |
| <b>Tên đơn vị nhận tiền</b> Payer:Công ty CP thiết bị vật tư Hải Phòng .                             |                              |  |  |
| <b>Số tài khoản</b> Debit A/C:001101156204168.   |                              |  |  |
| <b>Tại ngân hàng</b> With Bank: Vietcombank - CN Hải Phòng.  |                              |  |  |
| <b>Nội dung</b> Remarks: Thanh toán tiền mua máy may cho công ty Cổ Phần thiết bị vật tư Hải Phòng . |                              |  |  |
| <b>Đơn vị trả tiền</b> Payer   |                              | <b>Ngày hạch toán</b> Accounting date 21/12/ 1017.                                 |  |
| <b>Kế toán</b> Accountant  | <b>Chủ tài khoản</b> A/C hot | <b>Giao dịch viên</b> Tetler   | <b>Kiểm soát viên</b> Supervisor               |

**Biểu 15: Phiếu báo nợ**



**GIẤY BÁO NỢ**

Mã GDV: BTTA

NH TMCP Công thương

Số GD: 00655

Ngày 21/12/2017

CN Hải Phòng

Giờ: 12:25:27

Kính gửi: CÔNG TY TNHH Thời Trang Giang Nhàn

Mã số thuế: 0200138887

Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 102010000201678

Số tiền bằng số: 24.750.000

Số tiền bằng chữ: Hai mươi tư triệu , bảy trăm lăm mươi nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Thanh toán tiền mua máy may cho công ty cổ phần thiết bị vật tư HP.

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT**



**Biểu 16 Trích sổ Nhật kí chung**

Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân

Mẫu số:S03a- DNN

Địa chỉ:số 18/81 Đà Nẵng , Ngô Quyền ,HP.

(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

| Chứng từ       |              | Diễn giải   | SHTK               |            | Số tiền                         |                      |
|----------------|--------------|---|--------------------|------------|---------------------------------|----------------------|
| SH             | NT           |   | Nợ                 | Có         | Nợ                              | Có                   |
|                |              | <b>SDDK</b>   |                    |            |                                 |                      |
| .....          | .....        | .....   | .....              | .....      | .....                           | .....                |
| <b>HD1083</b>  | <b>15/12</b> | <b>Mua bông Micro, len lông cừu Mông Cổ của Công ty TNHH Việt Trung</b> | <b>152<br/>133</b> | <b>331</b> | <b>6.600.000<br/>660.000</b>    | <b>7.260.000</b>     |
| .....          | ...          | .....   | ...                | ...        | .....                           | .....                |
| <b>HD3095</b>  | <b>20/12</b> | <b>Mua 5 máy may của công ty CP thiết bị vật tư HP</b>                  | <b>242<br/>133</b> | <b>331</b> | <b>22.500.000<br/>2.250.000</b> | <b>24.750.000</b>    |
| ....           | .....        | .....   | ....               | ...        | .....                           | .....                |
| <b>GBN0655</b> | <b>21/12</b> | <b>Thanh toán tiền mua máy may cho cty CP thiết bị vật tư HP</b>        | <b>331</b>         | <b>112</b> | <b>24.750.000</b>               | <b>24.750.000</b>    |
| <b>GBN0666</b> | <b>22/12</b> | <b>Thanh toán tiền cho công ty Việt Trung</b>                           | <b>331</b>         | <b>112</b> | <b>7.260.000</b>                | <b>7.260.000</b>     |
| .....          | .....        | .....   | .....              | .....      | .....                           | .....                |
|                |              | <b>Cộng lũy kế năm</b>  |                    |            | <b>2.656.780.610</b>            | <b>2.656.780.610</b> |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu 17: trích sổ cái 331 của năm 2017**

Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn

Mẫu số:S03b- DNN

Địa chỉ:số 18/81 Đà Nẵng , Ngô Quyền ,HP .

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ tài Chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên TK:Phải trả người bán

Số hiệu : 331

Đơn vị tính: VNĐ

| Chứng từ      |              | Diễn giải  | SH<br>TKĐU         | Số tiền     |                                 |
|---------------|--------------|--|--------------------|-------------|---------------------------------|
| SH            | NT           |  |                    | Nợ          | Có                              |
|               |              | <b><u>Số dư đầu năm</u></b>  |                    |             | <b><u>847.639.111</u></b>       |
| .....         | .....        | .....  | .....              | .....       | .....                           |
| <b>HD1083</b> | <b>15/12</b> | <b>Mua bông Micro, len lông cừu Mông Cổ của Công ty Việt Trung</b> | <b>152<br/>133</b> |             | <b>6.600.000<br/>660.000</b>    |
| .....         | .....        | .....  | .....              | .....       | .....                           |
| <b>HD3095</b> | <b>20/12</b> | <b>Mua 5 máy may của công ty CP thiết bị vật tư HP</b>             | <b>242<br/>133</b> |             | <b>22.500.000<br/>2.250.000</b> |
| GBN0655       | 21/12        | Thanh toán tiền mua máy may cho cty CP thiết bị vật tư HP          | 112                | 24.750.000  |                                 |
| GBN0666       | 22/12        | Thanh toán tiền cho công ty Việt Trung                             | 112                | 7.260.000   |                                 |
| .....         | .....        | .....  | .....              | .....       | .....                           |
|               |              | Số phát sinh   |                    | 546.206.000 | 942.364.347                     |
|               |              | <b><u>Số dư cuối năm</u></b>                                       |                    |             | <b><u>1.243.797.458</u></b>     |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu 18 Sổ chi tiết phải trả người bán:**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn  
**Địa chỉ:** số 18/81 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP.

**Mẫu số: S13 – DNN**  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: công ty TNHH Việt Trung  
 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

| NTGS  | Chứng từ |       | Diễn giải  | TKĐ<br>U' | Thời<br>hạn<br>C/K | Số phát sinh |            | Số dư |                   |
|-------|----------|-------|--|-----------|--------------------|--------------|------------|-------|-------------------|
|       | Số hiệu  | NT    |  |           |                    | Nợ           | Có         | Nợ    | Có                |
|       |          |       | <u>SDDK</u>  |           |                    |              |            |       |                   |
| ..... | .....    | ..... | .....  | .....     | .....              | .....        | .....      | ..... | .....             |
| 15/12 | HD1083   | 15/12 | Mua bông Micro, len lông cừu Mông<br>Cổ của Công ty Việt Trung | 152       |                    |              | 6.600.000  |       | 6.600.000         |
|       |          |       |  | 133       |                    |              | 660.000    |       | 7.260.000         |
| ..... | .....    | ..... | .....  | .....     | .....              | .....        | .....      | ..... | .....             |
| 22/12 | GBN0666  | 22/12 | Thanh toán tiền cho công ty Việt<br>Trung                      | 112       |                    | 7.260.000    |            |       | 7.260.000         |
| ..... | .....    | ..... | .....  | .....     | .....              | .....        | .....      | ..... | .....             |
|       |          |       | Cộng số phát sinh  |           |                    | 22.000.000   | 52.680.000 |       |                   |
|       |          |       | <u>SDCK</u>  |           |                    |              |            |       | <u>30.680.000</u> |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn  
**Địa chỉ:** số 18/81 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP.

**Mẫu số: S13 – DNN**  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty CP thiết bị vật tư Hải Phòng

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

| NTGS  | Chứng từ |       | Diễn giải   | TKĐƯ  | Thời hạn C/K | Số phát sinh       |                    | Số dư |                          |
|-------|----------|-------|---|-------|--------------|--------------------|--------------------|-------|--------------------------|
|       | Số hiệu  | NT    |   |       |              | Nợ                 | Có                 | Nợ    | Có                       |
|       |          |       | <b><u>SDDK</u></b>  |       |              |                    |                    |       | <b><u>15.532.200</u></b> |
| ..... | .....    | ..... | .....   | ..... | .....        | .....              | .....              | ..... | .....                    |
| 20/12 | HD3095   | 20/12 | Mua 5 máy may JUKI RC3 của công ty CP thiết bị vật tư HP      | 242   |              |                    | 22.500.000         |       | 103.044.000              |
|       |          |       |   | 133   |              |                    | 2.250.000          |       | 105.294.000              |
| 21/12 | GBN655   | 21/12 | Thanh toán tiền mua máy may cho công ty CP thiết bị vật tư HP | 112   |              | 24.750.000         |                    |       | 80.544.000               |
| ..... | .....    | ..... | .....   | ..... | .....        | .....              | .....              | ..... | .....                    |
| 29/12 | HD3199   | 29/12 | Mua 4 máy vắt sô 3 chỉ JUKI MO330                             | 242   |              |                    | 15.830.000         |       | 15.830.000               |
|       |          |       |   | 133   |              |                    | 1.583.000          |       | 17.413.000               |
| ..... | .....    | ..... | .....   | ..... | .....        | .....              | .....              | ..... | .....                    |
|       |          |       | <b>Cộng số phát sinh</b>                                      |       |              | <b>427.350.000</b> | <b>427.350.000</b> |       |                          |
|       |          |       | <b><u>SDCK</u></b>  |       |              |                    |                    |       | <b><u>15.532.200</u></b> |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 19: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn  
**Địa chỉ:** 18/81 Đà Nẵng ,Ngô Quyền, HP

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**  
**Tài khoản: Phải trả người bán**  
**Năm 2017**

Đơn vị tính : VNĐ

| Tên khách hàng                       | Số dư đầu kỳ |                    | Số phát sinh trong kỳ |                    | Số dư cuối kỳ |                      |
|--------------------------------------|--------------|--------------------|-----------------------|--------------------|---------------|----------------------|
|                                      | Nợ           | Có                 | Nợ                    | Có                 | Nợ            | Có                   |
| Công ty TNHH Việt Trung              |              | -                  | 22.000.000            | 52.680.000         |               | 30.680.000           |
| Công ty CP thiết bị vật tư Hải phòng |              | 15.532.200         | 427.350.000           | 427.350.000        |               | 15.532.200           |
| Công ty TNHH Hoàng Mai               |              | 10.111.500         | 43.800.500            | 97.125.000         |               | 63.436.000           |
| Công ty CP TM Thịnh Hưng             |              | -                  | 57.412.300            | 84.535.000         |               | 27.122.700           |
| .....                                | .....        | .....              | .....                 | .....              | .....         | .....                |
| <b>Tổng cộng</b>                     |              | <b>847.639.111</b> | <b>546.206.000</b>    | <b>942.364.347</b> |               | <b>1.243.797.458</b> |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

## CHƯƠNG 3

### GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GIANG NHÀN

#### 3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn

Hiện nay những khủng hoảng , biến động đến từ nền kinh tế thị trường đã và đang làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của của đa số các doanh nghiệp . Nhưng với khả năng lãnh đạo tốt của ban Giám đốc công ty, cũng như sự đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhiệt huyết của đội ngũ công nhân viên đối với công việc được giao đã giúp công ty đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tin nhiệm.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn , em nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

##### 3.1.1. Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời.

Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật kí chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kĩ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, có hệ thống khiến việc kiểm tra, kiểm soát được dễ dàng, chính xác. Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo

Thông TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn thực hiện hiện kịp thời vì công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, còn nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty theo dõi công nợ phải thu, công nợ phải trả khách hàng một cách khoa học, chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: Tiền mặt, chuyển khoản....., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm vượt bậc của công ty song đối với tổ chức kế toán thanh toán với người mua , người bán công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân vẫn đang tồn tại một số thiếu sót cần được khắc phục .

✓ Việc quản lý công nợ là một khâu cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của công ty. Tuy nhiên công ty chưa có biện pháp quản lý công nợ hiệu quả nên vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy công ty cần tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

✓ Trong công tác kế toán thanh toán, công ty chưa có chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Vì vậy chưa khuyến khích được khách hàng trong việc thanh toán công nợ cho công ty sớm đã làm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn lưu động của công ty.

✓ Hiện công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính, đồng nghĩa với việc công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân đang bị

chiếm dụng vốn, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và từ đó ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 228/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009

✓ Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

### **3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn.**

Nền kinh tế thị trường đang mở ra rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào điều phối tốt, biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hòa nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn cũng nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

#### ***3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.***

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài



Chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học giúp cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty một cách tốt nhất.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ ko cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống cần thiết bất ngờ trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như: Ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó sẽ làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kì một giải pháp nào đưa ra cũng phải tính tới những chi phí bỏ ra như: chi phí cho lương nhân viên, chi phí tài chính..., và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Bởi khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí đã bỏ ra thì phương án đó mới được thực hiện.

### ***3.2.2. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn .***

#### ***3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.***

##### **➤ Lập hồ sơ theo dõi khách hàng**

Tất cả hồ sơ của khách hàng đều được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một số mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

## HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng .....

Tên viết tắt.....

Địa chỉ .....

Điện thoại..... Số Fax ( *Fax No.*) .....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...) .....

.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh .....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp).....

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp .....

Mã số thuế.....

Tài khoản ngân hàng .....

Người đại diện theo pháp luật.....ĐT .....

Người giao dịch.....ĐT .....

**Ví dụ: Hồ sơ theo dõi khách hàng**

**HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG**

Tên khách hàng: CONG TY CỔ PHẦN Big C Thăng Long .....

Tên viết tắt: BIG C THANG LONG .....

Địa chỉ: Số 222 Trần Duy Hưng ,Phường Trung Hòa , quận Cầu Giấy ,Hà Nội

Điện thoại: 0121.675.369..... Số Fax ( *Fax No.*) .....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...): Công ty Cổ Phần .....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: thương mại

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp): 0820043000165 .....

Ngày cấp...20/09./2006.....Nơi cấp: Cục thuế quận Cầu Giấy .....

Mã số thuế: 1101793075 .....

Tên ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank – Hà Nội .....

Số tài khoản: 0110125002254 .....

Người đại diện theo pháp luật: Lê Quốc Tiến.....ĐT: **09047508968** .....

Người giao dịch: Nguyễn Thị Thanh.....ĐT: **0121370599**.....

➤ Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kì:

Đối chiếu công nợ định kì diễn ra vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm nhất đồng thời có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo bên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau.

**CÔNG TY...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày tháng năm

**BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm... Tại văn phòng Công ty..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH Thời Trang Giang Nhàn**

- Địa chỉ: 18/81 Đà Nẵng , Ngô Quyền, HP.
- Điện thoại: (0225)3856814 Fax:
- Đại diện: Hoàng Văn Hanh Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

| Ngày tháng | Số hóa đơn | Tiền hàng | Tiền thuế | Thành tiền |
|------------|------------|-----------|-----------|------------|
|            |            |           |           |            |
|            |            |           |           |            |
|            |            |           |           |            |

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty

TNHH Thời Trang Giang Nhàn số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ Big C Hà Nội**

**CÔNG TY TNHH  
THỜI TRANG  
GIANG NHÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 08 năm 2017

**BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2017 Tại văn phòng Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH Thời Trang Giang Nhàn**

- Địa chỉ: Số 18/81 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP
- Điện thoại: (0225)3.856.814 Fax:
- Đại diện: Hoàng Văn Hạnh Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): **Big C Hà Nội**

- Địa chỉ: Số 16 A2, Lý Nam Đế - Hàng Mã - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại: 0914.718.084 Fax:
- Đại diện: Phạm Lan Hương Chức vụ: Phụ trách quầy quần áo nam

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì: 40.560.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

| Ngày tháng | Số hóa đơn | Tiền hàng  | Tiền thuế | Thành tiền |
|------------|------------|------------|-----------|------------|
| 18/08      | 0001068    | 30.000.000 | 3.000.000 | 33.000.000 |

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 33.000.000 đồng

Kết luận: Tính đến hết ngày 31/08 bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn số tiền là: 40.560.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

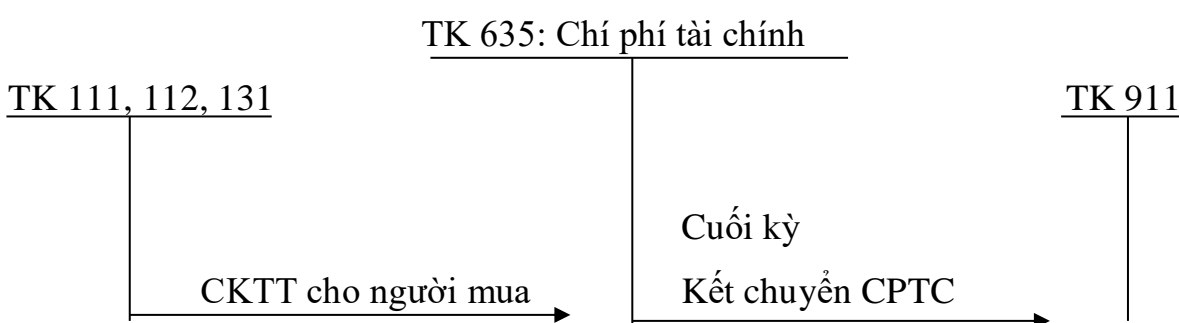
3.2.2.2. *Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán*

Hiện nay tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được kí kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635: Chi phí tài chính



**Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán**

- Phương pháp hạch toán
- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối kì kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

## Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

## Có TK 635: Chi phí tài chính

- Năm 2017, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng viettinbank. Tại thời điểm này mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Công Thương năm 2017 là 6,8% / năm, mức lãi suất cho vay là 10,5%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 8.5%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng TMCP Công Thương

➤ Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

**Ví dụ minh họa**

Ngày 15/ 07/ 2017 bán hàng cho Big C Phú Thọ chưa thu tiền.

Định khoản:

Nợ TK 131: 27.500.000

Có TK 511: 25.000.000

Có TK 3331: 2.500.000

Ngày 23 /07/ 2017 Big C Phú Thọ đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 15/ 07/ 2017 , mặc dù theo hợp đồng ngày 06/08/2017 Big C Phú Thọ mới phải thanh toán tiền hàng. Big C Phú Thọ đã thanh toán trước 14 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán Big C Phú Thọ như sau:

$$\Rightarrow \text{Tiền chiết khấu} = (8.5\% / 360) \times 14 \times 27.500.000 = 90.903$$

Định khoản:

Nợ TK 635: 90.903

Có TK 111: 90.903

### 3.2.2.3 .Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra . Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau :

**Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

**Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi:** việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng:** Kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**Điều kiện lập dự phòng:** Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng.

Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra và tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.



Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng tới dưới 1 năm
- + 50% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 1 năm tới dưới 2 năm
- + 70% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 2 năm tới dưới 3 năm
- + 100% giá trị đối với khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên.

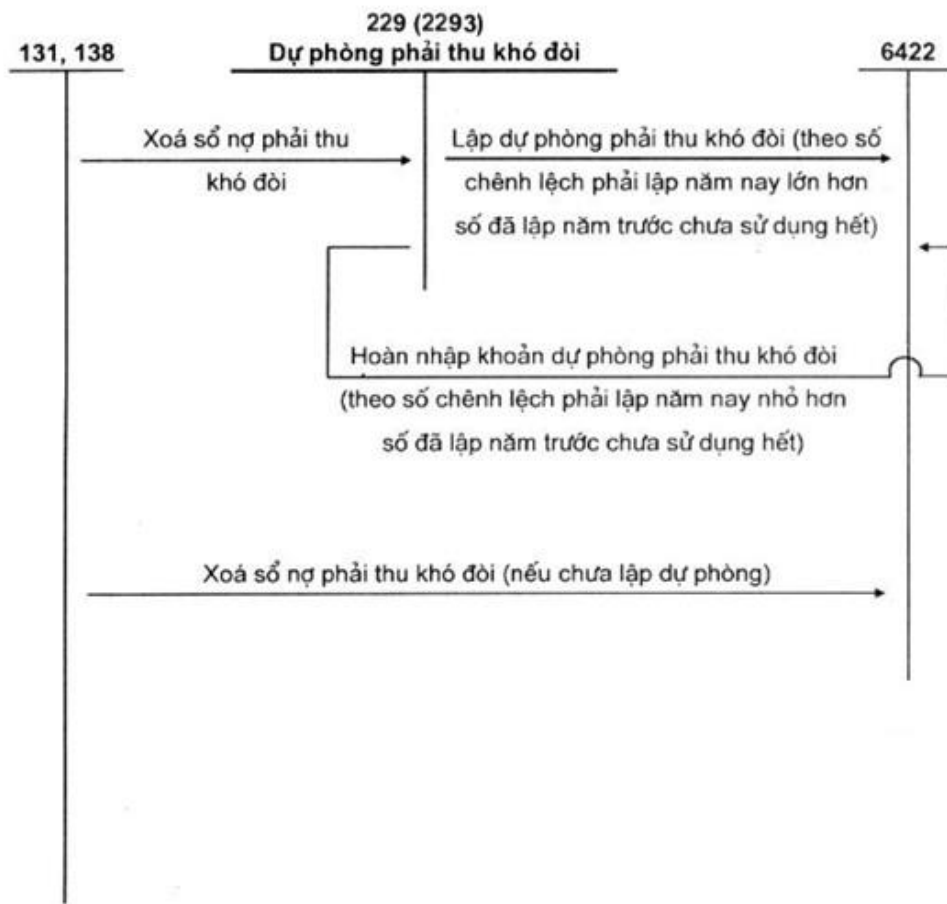
- Đối với khoản nợ thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- **Tài khoản sử dụng:** TK 229 : Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

- **Kết cấu tài khoản:**

| <b>Bên Nợ</b>  | <b>Bên Có</b>  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết.</li> <li>- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra.</li> <li>- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thu hồi được phải xóa sổ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.</li> </ul> |
|  | <p><b><u>Số dư bên có:</u></b> số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.</p>   |



**Sơ đồ 3.1: Sơ đồ tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT 133**

(Nguồn: Thông tư 133/2016/TT-BTC)

**Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017**

**Đơn vị :** Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn

**Địa chỉ:** số 18/81 Đà Nẵng , Ngô Quyền , HP

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2017**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

| STT   | Tên công ty                    | Công nợ với KH     | Thời hạn thanh toán | Thời gian quá hạn | Ghi chú |
|-------|--------------------------------|--------------------|---------------------|-------------------|---------|
| 1     | Công ty TNHH Thời Trang Bi Bam | 25.070.000         | 25/01/2017          | 11 tháng 6 ngày   |         |
| 2     | Công ty TNHH Thu Trang         | 16.450.200         | 01/12/2016          | 13 tháng          |         |
| 3     | <b>Big C Hải Dương</b>         | <b>369.709.230</b> |                     |                   |         |
| 4     | <b>Big C Hải Phòng</b>         | <b>250.698.593</b> |                     |                   |         |
| ..... | .....                          | .....              | .....               | .....             | .....   |
|       | <b>Tổng cộng</b>               | <b>863.062.685</b> |                     |                   |         |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 21: Bảng trích lập dự phòng năm 2017**

**Đơn vị :** Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn

**Địa chỉ :** số 18/81 Đà Nẵng , Ngô Quyền , HP

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

| STT | Tên công ty                           | Công nợ với KH    | Thời gian quá hạn | Mức trích lập | Số tiền           | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------|
| 1   | <b>Công ty TNHH Thời Trang Bi Bam</b> | 25.070.000        | 11 tháng 6 ngày   | 30%           | 7.521.000         |         |
| 2   | <b>Công ty TNHH Thu Trang</b>         | 16.450.200        | 13 tháng          | 50%           | 8.225.100         |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                      | <b>41.520.200</b> |                   |               | <b>15.746.100</b> |         |

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi :

Nợ TK 6422 : 15.746.100

Có TK 2293 : 15.746.100

**3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.**

**Phần mềm kế toán** là 1 hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng các nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của nhà nước.

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là bạn sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình chi tiết, nó liên quan đến các quy định luật lệ, thuế

và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với pháp luật. Hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra.

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán có những ưu điểm sau:

- **Ít tốn thời gian:** đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

- **Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vài giây, đây là một bước cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng.

- **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn.

Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ

theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho tổ chức kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting

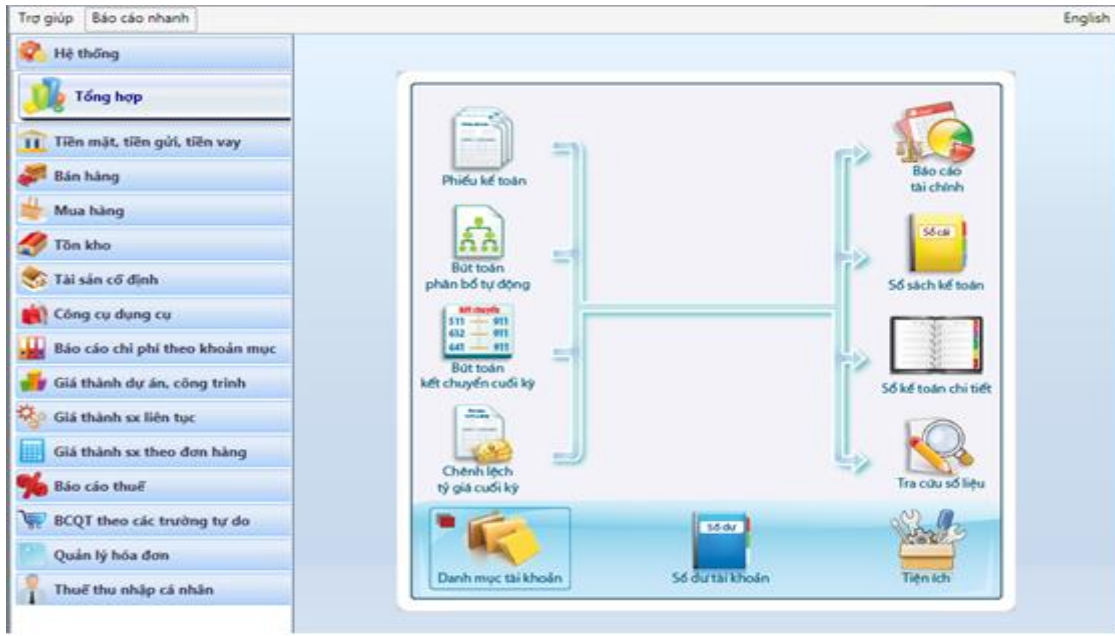
.....



### **Chức năng:**

MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.



### Chức năng:

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt tổ chức kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.



---

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bộ cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

## KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài “**Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn**” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Trên cơ sở đưa ra các ưu, nhược điểm trong tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn, bài viết này đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán nói trên tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn như sau:

- Kiến nghị tăng cường quản lý công nợ như lập hồ sơ theo dõi khách hàng,...
- Kiến nghị về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán
- Kiến nghị về việc lập dự phòng phải thu khó đòi
- Kiến nghị về áp dụng phần mềm kế toán trong tổ chức kế toán.

Sau quá trình đọc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ngô Thế Chi ( 2013 ) , Giáo trình kế toán tài chính , Nhà xuất bản Tài Chính
2. Đặng Thị Loan (2011) , Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân .
3. Thông Tư 133 (2016) , Nhà xuất bản tài chính .
4. Tài liệu kế toán (2017 ) , Công Ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn .